TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CG** **TỈNH LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HNGĐ–ST
Ngày: 08-11-2022
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con
Sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Phương;

2. Ông Trần Văn Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA, Tòa án nhân dân huyện CG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 633/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13/10/2022, về "tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày: 21/10/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh NQT, sinh năm: 1989; cư trú: Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện CT, tỉnh TG; (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị TTTH, sinh năm: 1994; cư trú: khu phố 4, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA. (có mặt);

3. *Người làm chứng:*Anh NTVL, sinh năm: 1993, cư trú: Khu phố Long Phú, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/7/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Anh NQT trình bày:

Anh NQT và Chị TTTH đã ly hôn theo bản án hôn nhân gia đình số 316/2019/HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện CT ngày 16/5/2019. Về phần con chung: Tòa án có thẩm quyền giao hai cháu NTHA, sinh ngày 02/11/2014 và

NTTA, sinh ngày 15/10/2016 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh T không cấp dưỡng nuôi con. Trong năm 2020- 2021, do dịch bệnh, Anh T không thể rước các con thường xuyên.

Anh T thống nhất với lời trình bày tại bản tự khai của anh nộp cho Tòa án. Những thông tin về cuộc sống của hai con đều do Anh T nghe hai con kể lại, khi rước hai con về chơi. Từ đầu năm 2022 đến giờ Anh T rước con chơi khoảng 02-03 lần, mỗi lần chơi khoảng 01 tháng. Anh T không biết bé bị sán chó. Anh T có đưa bé đi bác sĩ da liễu cho sứt thuốc thì thấy có giảm ghẻ. Anh T thấy bé HA học trễ lớp là do lỗi của Chị H. Theo Anh T, bé TA cần phải được đi học thêm trước khi vào lớp 1 nhưng Chị H không tạo điều kiện

Hiện tại, thu nhập của Anh T, lương cơ bản là 10.000.000 đồng/tháng, đủ sức lo cho các con. Nếu Tòa án giao con cho Anh T, anh sẽ nhờ cha mẹ ruột của anh hỗ trợ chăm con. Ông bà không có con cháu để giữ. Mỗi lần rước con về, Anh T thường xin thêm thời gian cho con ở lại với anh, nên cuối cùng Chị H phải xuống huyện CT, tỉnh TG rước con về.

Tại phiên tòa, Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Anh rất quan ngại việc hai con sống chung với cha dượng, vì trong xã hội hiện nay có nhiều chuyện không hay đã xảy ra.

Bị đơn là Chị TTTH trình bày trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa: Anh T trình bày về việc chăm sóc con của chị là không đúng. Chị không có ở nhà trọ như Anh T nói, vào thời điểm tháng 6/2022, chị đang ở nhà mẹ ruột ở khu phố 4, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA. Chị thừa nhận con bị trầy xước do áo khoác , nhưng do áo khoác của chị chất liệu là da, do vô tình chị quơ áo khoác trúng cơ thể con, chị rất xót. Anh T cho rằng bé bị bầm, trầy xướt, ghẻ lở do không vệ sinh, bản chất bé bị sán chó, thời gian điều trị đã lâu. Chị đã cung cấp cho Tòa án giấy tờ xét nghiệm bệnh sán chó của bé. Anh T không có quan tâm, chăm sóc các con sau khi ly hôn, không hỗ trợ chi phí nuôi con. Chị kết hôn lại vào đầu năm 2022, chồng của chị rất quan tâm, chăm sóc hai bé. Con chị không có bị bỏ đói như Anh T trình bày. Cách đây 02 năm, cháu HA học lớp 1 trường tiểu học Nguyễn Thái Bình, do bên nội rước về chơi, do dịch bệnh, nên chị cho cháu nghỉ học. Đến khi hết dịch bệnh, chị cho cháu học lại. Hiện tại, cháu HA đang học lớp 1 trường Nguyễn Thái Bình. Cháu NTTA hiện đang học lớp 1, trường Nguyễn Thái Bình. Mỗi lần cho hai cháu về nội chơi, chị cho bên nội rước cháu. Nhưng khi rước cháu xong thì không đưa bé về trên chị mà chị phải xuống huyện CT, tỉnh TG rước về.

Hiện tại, chị đang ở bên nhà chồng ở khu phố Long Phú, thị trấn CG, huyện CG cùng hai cháu. Thu nhập mỗi ngày chị được 400.000 đồng, chị bán cơm cho công ty, công việc ổn định. Thu nhập này đủ để chị lo cho hai cháu. Khi chưa ly hôn, Anh T chưa từng ở nhà chăm con lần nào.

Qua yêu cầu khởi kiện của Anh T thì Chị H không đồng ý. Chị đủ điều kiện để nuôi hai con.

Người làm chứng anh NTVL trình bày tại phiên tòa: Anh là chồng của Chị TTTH. Hiện anh và Chị H cùng hai cháu HA, TA đang sống chung với nhau tại khu phố Long Phú, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA. Hằng ngày, anh hỗ trợ Chị H trong việc chăm sóc, đưa rước hai cháu đi học. Việc Anh T cho rằng mối quan hệ cha dượng và con riêng của vợ là xấu thì anh Linh xác định không có, đó chỉ là ý kiến chủ quan của Anh T.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các cháu HA, TA vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Như vậy, hiện các cháu đang học tập ổn định, để không làm xáo trộn cuộc sống bình thường và ảnh hưởng đến tâm lý của bé nên Chị H vẫn trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con của Anh NQT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CG được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Anh T và Chị H thừa nhận có hai con chung là NTHA, sinh ngày 02/11/2014 và NTTA, sinh ngày 15/10/2016.

[2.2] Xét về nghề nghiệp, điều kiện kinh tế của Anh T và Chị H: Hồ sơ vụ án thể hiện, Anh T có thu nhập là lương cơ bản 10.000.000 đồng/tháng, chưa tính tăng ca và làm thêm, Chị H có thu nhập mỗi ngày là 300.000 đồng đến 350.000 đồng. Như vậy, cả hai đương sự đều đảm bảo khả năng kinh tế để nuôi các con.

[2.3] Xét về điều kiện chăm sóc con chung:

[2.3.1] Về chỗ ở: Anh T hiện đang sống chung với với cha mẹ ruột tại địa chỉ ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện CT, tỉnh TG. Chị H đang cư trú tại gia đình chồng Chị H tại khu phố Long Phú, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA. Chồng hiện tại của Chị H là anh Vũ Linh trình bày hiện hai cháu HA và TA đang sống chung với anh Linh và Chị H ở nhà riêng của anh chị, cuộc sống hai cháu ổn định. Như vậy, cả hai đương sự đều đảm bảo điều kiện về chỗ ở để nuôi dưỡng các con.

[2.3.2] Anh NQT thừa nhận sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình giữa anh và Chị H vào ngày 05/9/2019; hai cháu TA và HA do Chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Khi xảy ra dịch bệnh Covid, Anh T không thể thường xuyên đến thăm và rước các con

được. Trong năm 2022, anh có rước hai con về nhà anh chơi 02-03 lần, mỗi lần là 01 tháng, gần nhất là ngày 15/6/2022, và Chị H cũng tạo điều kiện cho anh đến thăm và rước con. Tuy nhiên, mỗi lần cho hai con về bên nội chơi, Anh T không chở hai con về trả, Chị H phải về rước hai con tại huyện CT, tỉnh TG, gây khó khăn cho công việc của Chị H. Chị H cho rằng Anh T không quan tâm chăm sóc các con sau khi ly hôn, không hỗ trợ chi phí nuôi con thì Anh T cũng thống nhất. Anh T cho rằng anh đi làm đều để tiền giành cho các con khi các con đủ 18 tuổi thì Anh T sẽ cho.

[2.3.3] Anh T cho rằng cháu HA đi học trễ là do lỗi của Chị H. Riêng bé TA cần phải đi học thêm trước khi vào lớp 1 nhưng Chị H không tạo điều kiện. Hội đồng xét xử xét thấy, bé HA sinh năm 2014, nếu đúng theo độ tuổi, bé vào lớp 1 là năm 2020. Vào năm 2020, bé HA từng là học sinh lớp 1 của trường tiểu học Nguyễn Thái Bình. Khi học được một thời gian thì bị ảnh hưởng của đại dịch Covid. Chị H không đủ điều kiện cho con học online nên cho bé nghỉ học, nên không thể đăng ký nhập học, đợi khi hết dịch học lại. Đây là lý do khách quan, tùy theo cách ứng xử của từng phụ huynh trước đại dịch. Việc học thêm của bé TA sẽ phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, thời gian của Chị H, sức khỏe của bé TA. Chị H cho biết hiện hai con đang học lớp 1 tại trường tiểu học Nguyễn Thái Bình, vừa được học thêm nên quyền lợi về học tập của cháu TA và cháu HA vẫn được được bảo. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Anh T liên quan đến Chị H không tạo điều kiện về học tập cho các con là chưa có cơ sở đầy đủ.

[2.3.4] Anh T cho rằng hai bé sống thường xuyên bị mẹ và người chồng sau của Chị H đánh, chửi, bỏ đói. Chị H và anh Vũ Linh không đồng ý, Chị H thừa nhận con bị trầy xước do áo khoác, nhưng do áo khoác của chị chất liệu là da, do vô tình chị quơ áo khoác trúng cơ thể con, chị không cố tình. Chị H vẫn lo cho con ăn uống đàng hoàng. Anh Vũ Linh trình bày tại phiên tòa anh cùng Chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo cho hai cháu HA, TA. Anh T không biết hai con bị bệnh sán chó, vẫn cho hai con đi khám da liễu, bôi thuốc. Chị H hiện đang cho hai con điều trị bệnh, hiện bệnh đang có tiến triển tốt. Đồng thời, Anh NQT cũng xác định những thông tin về cuộc sống của hai con đều do Anh T nghe hai con kể lại, khi rước hai con về chơi; không có chứng cứ chứng minh. Anh T lo ngại mối quan hệ giữa cha dượng và con riêng của vợ, nhưng điều lo ngại của anh là của tương lai, chỉ là ý kiến chủ quan của Anh T.

[2.3.5] Anh T trình bày nếu được nuôi hai con, anh sẽ giao hai con cho ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng khi anh đi làm. Trong khi hiện tại, Chị H là người trực tiếp chăm sóc hai con dù chị cũng có công việc của mình. Hội đồng xét xử xét thấy quyền lợi của hai con sống chung với Chị H là mẹ ruột sẽ được đảm bảo tốt hơn so với sống chung với ông bà nội. Chị H vẫn đang làm tốt việc chăm sóc hai con chung.

[2.3.6] Hồ sơ vụ án thể hiện và trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy, từ khi sinh ra đến nay, hai cháu TA và HA sống chủ yếu được Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Các cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Như vậy, hiện các cháu đang học tập ổn định, để không làm

xáo trộn cuộc sống bình thường và ảnh hưởng đến tâm lý của bé nên Chị H vẫn trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu HA là muốn sống chung với Chị H. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh NQT.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trợ. Chị H và Anh T tự thỏa thuận về thời gian cụ thể để Anh T thăm con, đón con sau đảm bảo tốt nhất cho sức khỏe, việc học tập, nghỉ ngơi, vui chơi… của con chung

[2.4] Việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Anh NQT phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh NQT đối với Chị TTTH về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Chị TTTH tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên NTHA, sinh ngày 02/11/2014 và NTTA, sinh ngày 15/10/2016.

2. Việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh NQT phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí anhThương đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001102, ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CG chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm, các đương sự có mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh LA;
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa
Phạm Thị Tuyết Nhung-Nguyễn Thị Kim Cương	**Nguyễn Thị Thanh Vân**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- UBND xã Phước Lại;
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thanh Lâm